

NGHIÊN CỨU VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT

TRỊNH THỊ TUYẾT MAI*

Người khuyết tật là người yếu thế trong xã hội được hưởng quyền trợ giúp pháp lý của Nhà nước. Quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật được ghi nhận tại Điều 12, 13 Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật (CRPD - 2007). Việc tham gia các Điều ước quốc tế về quyền con người, trong đó có CRPD cũng thể hiện trách nhiệm của Đảng và Nhà nước trong việc bảo đảm để mọi đối tượng được thực hiện quyền bình đẳng trước pháp luật. Bài viết khái quát nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo đảm quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật; giải pháp tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo đảm quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật.

Từ khóa: Bảo đảm quyền con người; quyền trợ giúp pháp lý; người khuyết tật; tư tưởng Hồ Chí Minh; vận dụng và phát triển.

Persons with disabilities, a particularly vulnerable group in society, are entitled to legal aid provided by the State. The right to legal assistance for persons with disabilities is firmly established in Articles 12 and 13 of the Convention on the Rights of Persons with Disabilities (CRPD - 2007). Vietnam's participation in international human rights treaties, including the CRPD, underscores the commitment of the Party and the State to ensuring that all individuals can exercise their right to equality before the law. This article outlines the core principles of Ho Chi Minh's thought on ensuring legal aid rights for persons with disabilities and proposes solutions for further creatively applying and developing these principles in the current context.

Keywords: Human rights assurance; legal aid rights; persons with disabilities; Ho Chi Minh's thought; application and development.

NGÀY NHẬN: 13/4/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 28/6/2025

NGÀY DUYỆT: 16/7/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.354.2025.1224>

1. Đặt vấn đề

Trong pháp luật quốc tế, trợ giúp pháp lý là quyền con người cơ bản được trao cho nhóm người yếu thế trong xã hội nhằm thực hiện quyền bình đẳng trước pháp luật và được ghi nhận trong Tuyên ngôn Thế giới về nhân quyền (năm 1948), Công ước quốc tế về

các quyền chính trị, dân sự và chính trị (ICCPR - 1966): “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ một cách bình đẳng mà không có bất kỳ sự phân

* NCS của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

biệt đối xử nào...” (Điều 26-ICCPR). Trợ giúp pháp lý ở Việt Nam là việc giúp đỡ, hỗ trợ cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho đối tượng những người yếu thế trong xã hội. Đây là một trong những chính sách có ý nghĩa nhân văn, nhân đạo sâu sắc trong tổng thể các chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

Trên cơ sở kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mục tiêu giải phóng và phát triển toàn diện con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định để tiến tới một xã hội công bằng, bình đẳng cần có sự quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ của xã hội đối với những đối tượng bị thiệt thòi, dễ bị tổn thương, để họ có được sự bình đẳng như tất cả mọi người. Chính vì vậy, người khuyết tật là đối tượng gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các quyền con người, trong đó có quyền bình đẳng trước pháp luật.

2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo đảm quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo đảm quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật là tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ đối với thương, bệnh binh - những người khuyết tật đặc biệt đã có công với cách mạng để giữ gìn độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Chiến tranh đã đi qua nhưng còn để lại nhiều mất mát đau thương cho dân tộc. Nhiều đồng bào, chiến sĩ đã ngã xuống, hy sinh một phần xương máu trên các chiến trường. Với mong muốn làm dịu bớt nỗi đau mất mát to lớn này, ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 28/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thành lập Hội giúp binh sĩ tử nạn và làm Hội trưởng danh dự của Hội. Cùng với việc chỉ đạo chính quyền các cấp và kêu gọi Nhân dân giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ, khắc phục đời sống khó khăn, thiếu thốn, ngày 16/8/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 20/SL quy định chế độ hưu bổng thương tật và tiền tuất tử sĩ. Đây là

văn bản pháp quy đầu tiên về chính sách thương binh, liệt sĩ. Người đã đề nghị các ban, ngành, đoàn thể Trung ương họp ở Đại Từ, Thái Nguyên, lấy ngày 27/7/1947 làm “Ngày Thương binh toàn quốc” để bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của Nhân dân đối với những người bị thương tật. Từ đó, hằng năm, ngày 27/7 trở thành Ngày Thương binh toàn quốc.

Người nêu rõ sự đền ơn, đáp nghĩa thương binh, gia đình liệt sĩ cần phải được thể hiện bằng những việc làm cụ thể, bằng sự giúp đỡ về vật chất và tinh thần do Nhà nước và Nhân dân cùng thực hiện. Người luôn nhắc nhở: “Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với Nhân dân. Cho nên bốn phận chúng ta là phải biết ơn, phải yêu thương và giúp đỡ họ”¹. Người yêu cầu: “Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời, phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”². Với tất cả tình yêu thương, sự trân trọng và mong muốn thương binh tiếp tục phấn đấu. Trong lần tới thăm Trường Thương binh hỏng mắt Hà Nội năm 1956, Người cũng đã căn dặn bệnh binh, thương binh tùy theo sức của mình mà học tập và công tác..., phục vụ Nhân dân, trong đó có câu nói “tàn nhưng không phế” của Người đã trở thành phương châm hành động, mục tiêu phấn đấu của người khuyết tật; đồng thời, thể hiện tình yêu thương, trân quý, biết ơn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thương, bệnh binh.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo đảm quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật được thể hiện trong Hiến pháp, pháp luật.

Ngay trong những văn bản đầu tiên khi nhà nước dân chủ chưa hình thành, Hồ Chủ tịch đã quan tâm, tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia, hòa nhập đời sống cộng đồng và sự phát triển của xã hội. Trong

chương trình Việt Minh (năm 1941), Người đã nêu 10 chính sách xã hội, trong đó có chính sách đối với người khuyết tật, theo đó: “Người tàn tật, kẻ lão niên, đều do Chính phủ cấp tiền ăn cho³. Sau khi nước nhà độc lập, Người xác định công việc trọng tâm phải làm ngay là xây dựng và ban hành *Hiến pháp*. *Hiến pháp* năm 1946 là bản *Hiến pháp* đầu tiên của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tại Điều 14 quy định: “Những người công dân già cả hoặc tàn tật không làm được việc thì được giúp đỡ...” đã ghi nhận quyền của người khuyết tật, thể hiện sự ưu tiên giúp đỡ, trợ giúp người khuyết tật để họ được bảo đảm quyền bình đẳng như tất cả mọi người.

Hiến pháp năm 1959 tiếp tục thể hiện tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các quyền của công dân trước yêu cầu phục vụ sự nghiệp xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam. Điều 31 *Hiến pháp* quy định: “Người lao động có quyền được giúp đỡ về vật chất khi già yếu, bệnh tật hoặc mất sức lao động. Nhà nước mở rộng dần các tổ chức bảo hiểm xã hội, cứu tế và y tế để bảo đảm cho người lao động được hưởng quyền đó”. Ngoài sự ghi nhận trong *Hiến pháp* về các quyền con người của người khuyết tật, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo Chính phủ ban hành nhiều văn bản “trong đó có 12 văn bản liên quan trực tiếp đến người khuyết tật, chủ yếu là người có công với nước, trong đó có thương bệnh binh”⁴.

Thứ ba, tư tưởng của Người về bảo đảm quyền trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật được công bằng, bình đẳng xã hội.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn mong muốn: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁵. Trong tư tưởng của Người, hệ giá trị về mục tiêu giải phóng con người mà trước hết là giành độc lập, tự do, dân chủ và hạnh phúc cho Nhân dân, chính

là mục tiêu, tiền đề của công bằng xã hội với nội dung cốt lõi là công bằng, bình đẳng về cơ hội phát triển. Trên tinh thần của bản *Hiến pháp* đầu tiên trong lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định: “Chính phủ cố gắng làm theo đúng ba chính sách: Dân sinh, Dân quyền và Dân tộc”⁶. Đó là xã hội mà “Nhân dân ngày càng sung sướng, hạnh phúc, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động thì được nghỉ, những phong tục, tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại là xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt.”⁷. Một xã hội như vậy chỉ có thể là xã hội XHCN.

Người cho rằng, những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom; công bằng và bình đẳng là mục tiêu của sự nghiệp xây dựng chế độ xã hội mới; “Làm cho người nghèo thì đủ ăn/người đủ ăn thì khá giàu/người khá giàu thì giàu thêm”⁸; đồng thời, quan tâm, giúp đỡ những đối tượng yếu thế trong xã hội, trong đó có người khuyết tật.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao vai trò của pháp luật và hết sức quan tâm đến việc sử dụng pháp luật để bảo vệ các quyền con người, trong đó có quyền của người khuyết tật. Theo Người, pháp luật là của Nhân dân và để phục vụ Nhân dân. Mọi quyền hạn, công lý đều ở nơi dân: “Bây xin *Hiến pháp* ban hành. Trăm điều phải có thân linh pháp quyền”⁹; sự bình đẳng trong xã hội ở nơi pháp luật, dân chủ đúng đắn cũng ở nơi pháp luật...¹⁰. Do đó, một trong những nhiệm vụ cấp bách sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là ban hành *Hiến pháp* để bảo đảm quyền tự do dân chủ, quyền con người của Nhân dân. Điều 7 *Hiến pháp* năm 1946, quy định: “Tất cả các công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật” thể hiện nội dung cơ bản của quyền trợ giúp pháp lý nói chung, quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật nói riêng theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã được thừa nhận và khẳng định trong

những văn bản pháp lý quốc tế, như: Hiến chương Liên hiệp quốc năm 1945, Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người năm 1948.

3. Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo đảm quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật

Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo, bảo vệ người khuyết tật, từ *Hiến pháp* năm 1946 đến nay, các nội dung cốt lõi về quyền của người khuyết tật đều được kế thừa, thể hiện nhất quán, đầy đủ và phát triển qua *Hiến pháp* các thời kỳ. *Hiến pháp* năm 2013 ghi nhận: “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội” (Điều 6) và hiến định trách nhiệm chủ đạo của Nhà nước trong trợ giúp người khuyết tật, khi đặt ra mục tiêu: “Nhà nước tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác” (khoản 2 Điều 59 *Hiến pháp* năm 2013). Mặc dù *Hiến pháp* không quy định cụ thể về quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật nhưng trên cơ sở các quy định về chăm lo, quan tâm, hỗ trợ người khuyết tật được ghi nhận trong *Hiến pháp*, văn bản pháp luật các thời kỳ quy định về quyền của người khuyết tật nói chung, quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật nói riêng ngày càng được bổ sung, hoàn thiện, cụ thể hóa quy định của *Hiến pháp* và phù hợp với nội dung của CRPD.

Quá trình nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo đảm quyền cho người khuyết tật nói chung, quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật nói riêng đã thể hiện sự chuyển biến về mặt nhận thức của Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền của người khuyết tật theo những nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế về quyền bình đẳng trước pháp luật, bảo đảm người khuyết tật

được trợ giúp để tiếp cận hệ thống tư pháp một cách hữu hiệu và bình đẳng như những đối tượng khác... Năm 2023, Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam xác định, nước ta có khoảng 7 triệu người khuyết tật, có 87,27% sống ở nông thôn, tỷ lệ người khuyết tật sống ở khu vực này thuộc diện nghèo và cận nghèo cao gấp 3 lần tỷ lệ nghèo trung bình của cả nước. Số người khuyết tật còn trong độ tuổi lao động là 61%, trong đó 40% còn khả năng lao động. Trình độ học vấn của người khuyết tật thấp, hơn 41% số người khuyết tật từ 6 tuổi trở lên không biết chữ và số có trình độ từ tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên chỉ chiếm 19,5%. Về trình độ chuyên môn, hơn 93% người khuyết tật từ 16 tuổi trở lên không có chuyên môn; số có bằng cấp từ chứng chỉ nghề trở lên chỉ chiếm 6,5%¹¹. Để bảo đảm quyền cho đối tượng yếu thế đặc biệt này, trong đó quyền trợ giúp pháp lý là quyền tiên quyết để bảo vệ và thúc đẩy các quyền cơ bản khác của người khuyết tật, cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật.

Một là, tiếp tục kế thừa và phát huy, phát triển truyền thống nhân đạo “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách”, “tương thân tương ái”, “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”... của dân tộc, để chia sẻ với những người không may mắn bị khiếm khuyết; những thương bệnh binh đã để lại một phần cơ thể nơi chiến trường. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật.

Hai là, tập trung thể chế hóa quan điểm của Đảng bằng hệ thống pháp luật của Nhà nước để công nhận, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền của người khuyết tật theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Hệ thống pháp luật phải thường xuyên được bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện, bảo đảm tương thích, phù hợp với

pháp luật quốc tế. Đặc biệt, trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, pháp luật phải kịp thời thể chế chủ trương, đường lối của Đảng, thể hiện sự đổi mới tư duy pháp lý và nhận thức đúng đắn về người khuyết tật trên cơ sở tiếp cận từ góc nhìn xã hội về vấn đề khuyết tật hơn là bản thân người khuyết tật. Bên cạnh đó, quan tâm, chú trọng các quy định về cơ chế bảo đảm quyền của người khuyết tật trong lĩnh vực pháp luật; bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý toàn diện, vững chắc, bảo đảm quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật trên mọi phương diện; không chỉ là tiếp cận môi trường vật chất mà còn là trao đổi một cách hiệu quả đối với người thực hiện trợ giúp pháp lý, tiếp cận với pháp luật dành riêng cho người khuyết tật để họ nhận thức đầy đủ quyền của mình, tự bảo vệ hoặc yêu cầu trợ giúp pháp lý để được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Ba là, đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm nghiên cứu, học hỏi, chia sẻ các hoạt động trong lĩnh vực quan hệ quốc tế nhằm thúc đẩy thực hiện quyền của người khuyết tật. Từ năm 1981, Liên hiệp quốc đã phát động năm quốc tế về người khuyết tật, thu hút sự quan tâm toàn cầu đối với hoàn cảnh và nhu cầu của người khuyết tật. Liên hiệp quốc đã thông qua CRPD (năm 2007) và nhiều văn bản quốc tế trước đó liên quan đến người khuyết tật, như: Tuyên ngôn về quyền của người khuyết tật về tâm thần (năm 1971), Tuyên ngôn về quyền của người khuyết tật (năm 1975), Các nguyên tắc bảo vệ người mắc bệnh tâm thần và cải thiện việc chăm sóc sức khỏe tâm thần (năm 1991), Quy tắc tiêu chuẩn về bình đẳng cơ hội cho người khuyết tật (năm 1993)... cho thấy, người khuyết tật là đối tượng được đề cập từ rất sớm trong pháp luật nhân quyền quốc tế, thể hiện sự tiến bộ trong nhận thức và hành động của nhân loại về người khuyết tật, làm cơ sở cho những hành động của tổ chức quốc tế, khu vực và các quốc gia.

4. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người nói chung, quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật nói riêng được hình thành và từng bước hiện thực hóa trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đảng và Nhà nước đã nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người trong từng thời kỳ cách mạng. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước từ năm 1946 đến nay, đặc biệt là từ khi đổi mới (năm 1986), các quyền của người khuyết tật đã được kế thừa và phát triển theo hướng đề cao nhân phẩm, giá trị con người trên cơ sở phát huy truyền thống nhân văn của dân tộc, phù hợp với xu hướng tiếp cận mới của pháp luật quốc tế về quyền con người. Vì vậy, việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người nói chung, quyền trợ giúp pháp lý của người khuyết tật nói riêng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tiếp tục cung cấp cơ sở khoa học lý luận cho việc hoạch định các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong bảo vệ và hiện thực hóa quyền con người, trong đó có người khuyết tật.

Chú thích:

1. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2000). Tập 12. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 503.
- 2, 8, 9, 10. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 5. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 616, 81, 299, 393.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 3. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 242.
4. Nguyễn Thị Báo (2011). *Pháp luật về quyền của người khuyết tật ở Việt Nam hiện nay*. H. NXB Tư pháp, tr. 134.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 2. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 287.
6. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 4. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 491.
7. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 13. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 438.
11. *Hiệu quả trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật là người có khó khăn về tài chính*. <https://vienphapluat.vn>, ngày 12/12/2023.